

LUẬN A TỖ ĐẠT MA ĐẠI TỖ BÀ SA

QUYỂN 129

LUẬN VỀ ĐẠI TẠO (Phần 3)

Đối với bốn Đại chủng, dựa vào Định nào mà diệt? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn hiển bày chư Phật xuất hiện giữa thế gian có công đức to lớn.

Như luận Thi Thiết nói: “Bờ biển lớn vây quanh bên châu Thiện-bộ, có đường đi của Chuyển Luân Vương, rộng một Du-thiên-na. nếu các vị Chuyển Luân Vương không xuất thế, thì nước biển ngập sâu che mất con đường, không có ai có thể đi lại được. Nếu lúc chuyển Luân Vương xuất thế, thì nước biển xung quanh hạ xuống một Du-thiên-na, con đường này mới hiện ra, bằng phẳng và thanh tịnh, nền lát đá bằng vàng, nước hương Chiên-đàn tự nhiên rưới thấm. Cứ mỗi lần Luân Vương muốn tuần sát châu này, thì dẫn theo bốn loại quân binh mà đi trên con đường này. Như vậy, lúc chư Phật chưa xuất thế, không có ai có năng lực dựa vào các Địa căn bản để đoạn phiền não. Nếu đến lúc Đại pháp Luân Vương-mười Lực của Đức Phật xuất hiện giữa thế gian, thì Địa căn bản hiện rõ ra, bình đẳng và thành tựu, lát bằng đá Giác phần, rưới bằng nước Giới-Định, Đức Phật cùng với vô số Na-dữu-đa quyền thuộc, dựa vào đó để hướng đến đi vào cung điện Niết-bàn Vô úy”.

Hỏi: Trong này thế nào là hiển bày Đức Phật xuất thế có công đức to lớn?

Đáp: Đức Phật không xuất thế, câu hỏi này còn không có, huống hồ có ai có thể trả lời được hay sao?

“Như xưa kia Đức Phật an trú trong rừng Thệ-đa thuộc thành Thất-la-phiệt, lúc ấy có Tỳ kheo tên gọi là Mã Thắng, là vị A-la-hán, một mình ở trong tịnh thất, dấy lên tư duy này; Đối với bốn Đại chủng, vĩnh

viễn diệt nơi nào? Bởi vì muốn biết cho nên tiến vào Đẳng trì thù thắng, liền dùng tâm Định ở tại rừng Thệ-đa ẩn đi, chốc lát xuất hiện ở cõi trời Tứ Đại Vương chúng, từ trong Định mà đứng lên hỏi Thiên chúng nơi ấy rằng: Đối với bốn Đại chúng, vĩnh viễn diệt nơi nào? Thiên chúng đáp rằng: Chúng tôi không biết là bốn Đại chúng này vĩnh viễn diệt nơi nào, nhưng chúng tôi đã hầu Tứ Đại Thiên Vương, trí tuệ và uy đức thấy đều thù thắng, chắc là các vị ấy có năng lực biết rõ, có thể đem đến hỏi các vị ấy! Tôn giả lập tức đi đến chỗ Tứ Đại Thiên Vương, đưa ra câu hỏi như trên. Tất cả đều nói không biết, lại cùng nhau ngược lên chỉ đến Thiên chúng cõi Tam Thập Tam. Thiên chúng cõi Tam Thập Tam lại chỉ đến Đế Thích. Đế Thích ngược lên chỉ đến Thiên chúng cõi Dạ-ma. Thiên chúng cõi Dạ-ma chỉ đến Thiên tử Tô-dạ-ma. Thiên tử Tô-dạ-ma chỉ đến Thiên chúng cõi Đổ-sử-đa. Thiên chúng cõi Đổ-sử-đa chỉ đến Thiên tử San-đổ-sử-đa. Thiên tử San-đổ-sử-đa chỉ đến Thiên chúng cõi Lạc Biến Hóa. Thiên chúng cõi Lạc Biến Hóa chỉ đến Thiên tử Diệu Biến Hóa. Thiên tử Diệu Biến Hóa chỉ đến Thiên chúng cõi Tha Hóa Tự Tại. Thiên chúng cõi Tha Hóa Tự Tại chỉ đến Thiên tử Diệu Tự Tại. Thiên tử Diệu Tự tại chỉ đến Thiên chúng cõi Phạm. Như vậy, Tôn giả đi hỏi khắp sáu cõi trời Dục rồi, nhưng không có thể biết nơi diệt của Đại chúng. Muốn đi đến cõi Phạm Thế liền tiến vào Đẳng trì thù thắng, lại dùng tâm Định ở tại cung trời Tự Tại ẩn đi, xuất hiện ở cõi trời Phạm Chúng, từ trong Định mà đứng lên đưa ra câu hỏi như trên. Thiên chúng cõi Phạm đều nói: Chúng tôi không biết, có Đại Phạm Vương là Đại Phạm của cõi Phạm, là bậc tạo tác-biến hóa, làm cha của tất cả, tự tại sinh ra và nuôi dạy, có đủ uy đức to lớn không có ai sánh bằng, không có điều gì không thấy-không hiểu-không biết, vị ấy chắc chắn có thể biết được, Nhân giả nên đi đến hỏi xem! Tôn giả liền hỏi Đại Phạm ở đâu, Thiên chúng cõi Phạm đáp rằng: Bọn tôi cũng không biết Đại Phạm Thiên Vương chắc chắn ở nơi nào, Nhân giả muốn gặp thì tùy theo nơi chốn cầu tìm kỹ càng, sẽ có ánh sáng phát ra mà hiện rõ ràng trong đó. Tôn giả Mã Thắng liền phát tâm chân thành, nguyện cầu Đại Phạm Vương hiện ra nơi chúng này. Ngay lập tức Đại Phạm liền phát ra ánh sáng, lại tự mình hóa thân làm hình dạng Đồng tử, phần đầu có năm chỏm, hình dung-tướng mạo đoan nghiêm, ở giữa Thiên chúng cõi Phạm tùy theo ánh sáng mà hiện bày. Tôn giả tiến lên phía trước hỏi rằng: Thưa Đại Tiên! Đối với bốn Đại chúng vĩnh viễn diệt nơi nào? Phạm vương không hiểu mà cố tình vờ vĩnh nói lung tung: Tỳ kheo nên biết! Ta là Đại Phạm, là người tự tại, người tạo tác-người

biến hóa, người sinh ra-người nuôi nấng, làm cha của tất cả. Đây là do nịnh bợ, lừa dối mà phát ra ngữ nghiệp. Tôn giả nói cho biết rằng: Tôi không hỏi Nhân giả là Phạm hay không phải phạm..., chỉ hỏi Đại chủng vĩnh viễn diệt nơi nào? Lúc bấy giờ Đại Phạm biết Tỳ kheo này không phải là vờ vĩnh nói lung tung mà có thể trả lời ngay được, liền nắm hai tay dẫn đi ra ngoài Thiên chúng. Đây là do nịnh bợ-lừa dối mà phát ra thân nghiệp. Ra ngoài Thiên chúng rồi, xin lỗi Tôn giả rằng: Tôi thật sự không biết nơi diệt của Đại chủng, nhưng các Phạm chúng đều cho rằng tôi là người tạo tác tự tại, không có điều gì không thấy biết, nếu ở giữa mọi người mà nói không biết, thì các Phạm chúng sẽ nhìn tôi với ánh mắt khinh miệt, Tôn giả tự mình sai lầm, rời bỏ Như Lai là nơi gần gũi, nhọc công đi xa tìm gặp để hỏi, khiến cho không đạt được điều gì, nay có thể nhanh chóng quay về đến nơi Đức Phật để thưa hỏi, như lời Đức Phật đã nói mà thuận theo thọ trì chính xác!

Mã Thắng đã nghe Phạm Vương chỉ đến Đức Phật, hoan hỷ cáo lui lại đến tiến vào Đẳng trì, liền dùng tâm Định từ cõi Phạm Thế ẩn đi, chốc lát trở lại hiện ra trong rừng Thệ-đa, từ trong Định mà đứng lên sửa sang y phục, đi đến phía trước Đức Thế Tôn cung kính làm lễ, thưa hỏi về bốn Đại chủng vĩnh viễn diệt nơi nào?

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói cho nghe về loài chim không trông thấy bến bờ, rằng: Ông cũng như vậy, mới đi đến cung trời cõi Phạm, tìm hỏi khắp nơi mà không thấy được bến bờ, lại trở về trong này, giống như con chim kia không thấy được bến bờ. Nhưng ông đã hỏi không hợp với nghi thức thưa hỏi, vì vậy mà trả lời cũng trái với lý lẽ trả lời, Ông có muốn hỏi thì nên hỏi như vậy:

Bốn Đại cùng với sự ngắn-dài, vi tế-thô thiển-tĩnh-bất tịnh.

Vĩnh viễn loại bỏ ở nơi nào, gọi là sắc diệt không còn sót? Tỳ thuận câu hỏi này nên trả lời như vậy:

Thức không thấy được-không giới hạn, tánh rộng lớn trùm khắp nơi.

Lại không có gì rộng lớn hơn, có thể làm mất đi tánh này.

Bốn Đại cùng với sự ngắn-dài, vi tế-thô thiển-tĩnh-bất tịnh,

Vĩnh viễn loại bỏ ở nơi này, gọi là sắc diệt không còn sót”.

Có người nói: Trong này Đức Phật nói đến Thánh đạo, bởi vì Đức Thế Tôn đối với Thánh đạo mà nói theo thanh Thức.

Có người nói: Trong này Đức Phật nói đến Niết-bàn, bởi vì nói đến Thức không thấy được-không giới hạn. Nếu không có Đức Phật xuất thế thuyết giảng Chánh pháp, thì tuy là Phạm Vương mà cũng còn

nhiều ngu si-mê mờ, nếu Đức Phật xuất thế tuyên thuyết về Chánh pháp, thì Sa di tám tuổi cũng có thể hiểu rõ ràng. Giả sử có người đến hỏi rằng: Trưởng lão biết hay chẳng, đối với bốn Đại chủng vĩnh viễn diệt nơi nào? Nếu người ấy tụng trì về phần Đại chủng uẩn, thì nói là dựa vào bốn Định, hoặc là dựa vào Vị chí mà diệt. Nếu thế gian không có Phật thì những điều này sẽ không có, cho nên Đức Phật xuất thế có công đức to lớn.

Hỏi: Đối với bốn Đại chủng và sắc sở tạo, dựa vào Định nào mà diệt?

Đáp: Dựa vào bốn Định, hoặc là dựa vào vị trí mà diệt. Định có lúc gọi là Đạo, có lúc gọi là Hành tích, có lúc gọi là Đối trị, có lúc gọi là Tác ý, nghĩa không có gì sai biệt. Diệt có lúc gọi là Đoạn, có lúc gọi là Ly nhiễm, có lúc gọi là Tận, có lúc gọi là Ly hệ, nghĩa cũng không có gì sai biệt.

Xưa ở Bộ này có hai Luận Sư:

1. Tên gọi Thời-tỳ-la.
2. Tên gọi Cù-sa-phạt-ma.

Tôn giả Thời-tỳ-la đưa ra cách nói như vậy: “trong này chỉ nói vĩnh viễn đoạn là đoạn không sót lại gì, đoạn không có tùy theo ràng buộc, đoạn không có phần ít, đoạn không có hình ảnh-cảnh tượng. Nói Thánh giả đoạn chứ không phải là dị sinh đoạn, nói đến tác dụng của Thánh đạo chứ không phải là tác dụng của đạo thế tục. Nguyên cố thế nào? bởi vì dựa vào kinh Thất Y để lập ra luận này, kinh ấy chỉ nói đến Địa căn bản, cho nên không có dị sinh; hoặc là các Thánh giả dựa vào Địa căn bản khởi lên đạo thế tục, cho nên có thể lìa nhiễm”.

Tôn giả Cù-sa-phạt-ma đưa ra cách nói như vậy: “Trong này chỉ nói vĩnh viễn đoạn là đoạn không sót lại gì, đoạn không có tùy theo ràng buộc, đoạn không có phần ít, đoạn không có hình ảnh-cảnh tượng. Đây là nói thuận theo lý, còn lại thì không như vậy. Nguyên cố thế nào? Bởi vì trong này nói chung về các Thánh giả đoạn và dị sinh đoạn, tác dụng của Thánh đạo và tác dụng của đạo thế tục”.

Hỏi: Dựa vào Kinh Thất Y để lập ra luận này, kinh ấy chỉ nói đến các Địa căn bản, cho nên không có dị sinh; hoặc là các Thánh giả dựa vào Địa căn bản khởi lên đạo thế tục, cho nên có thể lìa các nhiễm. Nói như thế làm sao thông suốt?

Đáp: Vì vậy cho nên nói A-tỳ-đạt-ma là ánh sáng-ngọn lửa-cây đèn-chiếc gương của các kinh, điều gì trong các Kinh chưa giải thích rộng ra thì trong này giải thoát rộng ra, chưa nêu ra rõ ràng thì trong này

nêu ra rõ ràng. Kinh nói có cách khác, trong này không có cách gì khác; Kinh nói có ý khác, trong này không có ý gì khác. Trong A-tỳ-đạt-ma nói phần nhiều là hết ý, vì vậy kinh và luận dễ dàng thông suốt cả hai cách nói.

Đại chủng-tạo sắc dựa vào bốn Định mà diệt, đó là dựa vào bốn Tĩnh lự; dựa vào vị chí mà diệt, đó là dựa vào ận phần Tĩnh lự thứ nhất, Tĩnh lự trung gian và Cận phần không vô biên xứ. Trong này, Cận phần Tĩnh lự-Vô sắc Tĩnh lự trung gian đều gọi là Vị chí, bởi vì đều chưa có thể tiến vào Địa căn bản thù thắng, mà có thể đoạn phiền não hiện rõ trước mắt.

Hỏi: Trong Kinh chỉ nói Căn bản gọi là dựa vào, tại sao trong này nói là dựa vào Vị chí?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Trong này nên nói là dựa vào bốn Định-hoặc là Vị chí mà diệt, không nên nói là dựa vào Vị chí, nhưng nói dựa vào là có ý gì vậy? Bởi vì văn này nói tiếp về Địa căn bản, dựa vào bốn Định là nói bốn pháp dựa vào Định; dựa vào vị chí, nghĩa là nêu ra các pháp dựa vào, hiển bày về các Vị chí, không phải là nói Vị chí này làm nơi dựa vào. Như nói đi vào thành hay chưa đi vào thành? Tuy nói tiếp về chữ Thành mà không có sự việc của Thành nào khác, điều ấy cũng như vậy.

Có Sư khác nói: Trong này nói dựa vào là nói chung về các Định, không phải là chỉ riêng Căn bản, bởi vì đều có thể làm sở y cho đạo. Nhưng bảy pháp dựa vào Định là ngay nơi thù thắng mà nói. Đại chủng-tạo sắc đã ràng buộc năm Địa, đó là cõi Dục và bốn Tĩnh lự, vì vậy lúc lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ tư, mới là đoạn đến cuối cùng. Nhưng lìa nhiệm ấy có lúc dựa vào Cận phần Tĩnh lự thứ nhất, có lúc dựa vào bốn Tĩnh lự, có lúc dựa vào Tĩnh lự trung gian, có lúc dựa vào cận phần không vô biên xứ. Nếu dựa vào Cận phần không vô biên xứ, thì lúc lìa nhiệm ấy gồm chung Thánh giả và dị sinh, chỉ riêng đạo thế tục chứ không phải là Thánh đạo. Nếu dựa vào Địa khác thì lúc lìa nhiệm ấy, chỉ riêng Thánh giả chứ không phải là dị sinh, chỉ riêng Thánh đạo chứ không phải là đạo thế tục.

Trong này nói cuối cùng đã diệt Đại chủng-tạo sắc, đó là sự ràng buộc của Tĩnh lự thứ tư, cho nên nói là dựa vào bốn Định, hoặc là dựa vào vị chí mà diệt. Nếu Đại chủng-tạo sắc đã ràng buộc cõi Dục, thì chỉ nên nói là dựa vào vị chí mà diệt, bởi vì dựa vào Cận phần Tĩnh lự thứ nhất mà diệt. Đại chủng-tạo sắc đã ràng buộc Tĩnh lự thứ nhất, nên nói là dựa vào Định thứ nhất, hoặc là dựa vào vị chí mà diệt, bởi vì dựa vào

Tĩnh lự thứ nhất-Tĩnh lự trung gian và Cận phần của hai Tĩnh lự trước mà diệt. Đại chủng tạo sắc đã ràng buộc Tĩnh lự thứ hai, nên nói là dựa vào hai Định, hoặc là dựa vào Vị chí mà diệt, bởi vì dựa vào hai Tĩnh lự -Tĩnh lự trung gian và Cận phần của Tĩnh lự thứ nhất-thứ ba mà diệt. Đại chủng-tạo sắc đã ràng buộc Tĩnh lự thứ ba, nên nói là dựa vào ba Định, hoặc là dựa vào Vị chí mà diệt, bởi vì dựa vào ba Tĩnh lự trước-Tĩnh lự trung gian và cận phần của Tĩnh lự thứ nhất-thứ tư mà diệt.

Nên biết trong này các pháp dựa vào ba Tĩnh lự trước và Tĩnh lự trung gian mà diệt, chỉ riêng Thánh giả chứ không phải là dị sinh, chỉ riêng Thánh đạo chứ không phải là đạo thế tục. Các pháp dựa vào Cận phần Tĩnh lự thứ nhất mà diệt, gồm chung Thánh giả và dị sinh, gồm chung Thánh đạo và đạo thế tục. Các pháp dựa vào cận phần của ba Tĩnh lự còn lại, gồm chung Thánh giả và dị sinh, chỉ riêng đạo thế tục chứ không phải là Thánh đạo, bởi vì bảy Cận phần của địa trên không có Thánh đạo.

Hỏi: tâm-Tứ-Hữu đối-Xúc dựa vào Định nào mà diệt?

Đáp: Dựa vào Định thứ nhất, hoặc là dựa vào vị chí mà diệt. Dựa vào Định thứ nhất mà diệt, đó là dựa vào Tĩnh lự thứ nhất. Dựa vào Vị chí mà diệt, đó là dựa vào cận phần của hai Tĩnh lự trước mà Tĩnh lự trung gian.

Tâm-Tứ-Hữu đối-Xúc đã ràng buộc hai Địa, đó là cõi Dục và Tĩnh lự thứ nhất, vì vậy lúc lià nhiệm của Tĩnh lự thứ nhất, mới là đoạn đến cuối cùng. Nhưng lià nhiệm ấy có lúc dựa vào Tĩnh lự thứ nhất, có lúc dựa vào Tĩnh lự trung gian, có lúc dựa vào cận phần của hai Tĩnh lự trước. Nếu dựa vào cận phần Tĩnh lự thứ hai, thì lúc lià nhiệm ấy gồm chung Thánh giả và dị sinh, chỉ riêng đạo thế tục chứ không phải là Thánh đạo. Nếu dựa vào Địa khác thì lúc lià nhiệm ấy, chỉ riêng Thánh giả chứ không phải là dị sinh, chỉ riêng Thánh đạo chứ không phải là đạo thế tục.

Trong này nói cuối cùng đã diệt tâm-Tứ-Hữu đối-Xúc, đó là sự ràng buộc của Tĩnh lự thứ nhất, cho nên nói là dựa vào Định thứ nhất, hoặc là dựa vào vị chí mà diệt. Nếu tâm-Tứ-Hữu đối-Xúc đã ràng buộc cõi Dục, thì chỉ nên nói là dựa vào vị chí mà diệt, bởi vì dựa vào Cận phần Tĩnh lự thứ nhất mà diệt. Ở đây gồm chung Thánh giả và dị sinh, gồm chung Thánh đạo và đạo thế tục.

Hỏi: Lạc căn dựa vào Định mà diệt?

Đáp: Dựa vào ba Định, hoặc là dựa vào vị chí mà diệt. Dựa vào ba Định mà diệt, đó là dựa vào ba Tĩnh lự trước. Dựa vào vị chí mà diệt,

đó là dựa vào Cận phần Tĩnh lự thứ nhất-Tĩnh lự trung gian và Cận phần Tĩnh lự thứ tư. Lạc căn đã ràng buộc ba Địa, đó là cõi Dục-Tĩnh lự thứ nhất và Tĩnh lự thứ ba, vì vậy lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ ba, mới là đoạn đến cuối cùng. Nhưng lìa nhiễm ấy có lúc dựa vào ba Tĩnh lự trước, có lúc dựa vào Tĩnh lự trung gian, có lúc dựa vào cận phần của Tĩnh lự thứ nhất và thứ tư. Nếu dựa vào cận phần Tĩnh lự thứ tư thì lúc lìa nhiễm ấy, gồm chung Thánh giả và dị sinh, chỉ riêng đạo thế tục chứ không phải là Thánh đạo. Nếu dựa vào Địa khác thì lúc lìa nhiễm ấy, chỉ riêng Thánh giả chứ không phải là dị sinh, chỉ riêng Thánh đạo chứ không phải là đạo thế tục.

Trong này nói cuối cùng đã diệt lạc căn, đó là sự ràng buộc của Tĩnh lự thứ ba, cho nên nói là dựa vào ba Định, hoặc là dựa vào vị chí mà diệt. Nếu lạc căn đã ràng buộc cõi Dục, thì chỉ nên nói là dựa vào vị chí mà diệt, bởi vì dựa vào Cận phần Tĩnh lự thứ nhất mà diệt. Lạc căn đã ràng buộc Tĩnh lự thứ nhất, nên nói là dựa vào Định thứ nhất, hoặc là dựa vào vị chí mà diệt, bởi vì dựa vào Tĩnh lự thứ nhất-Tĩnh lự trung gian và cận phần của hai Tĩnh lự trước mà diệt.

Trong này, các pháp dựa vào Tĩnh lự thứ nhất và Tĩnh lự trong gian mà diệt, chỉ riêng Thánh giả chứ không phải là dị sinh, chỉ riêng Thánh đạo chứ không phải là đạo thế tục. Các pháp dựa vào Cận phần Tĩnh lự thứ nhất mà diệt, gồm chung Thánh giả và dị sinh, gồm chung Thánh đạo và đạo thế tục. Dựa vào Cận phần Tĩnh lự thứ hai mà diệt, gồm chung Thánh giả và dị sinh, chỉ riêng đạo thế tục chứ không phải là Thánh đạo.

Hỏi: Hỷ căn dựa vào Định nào mà diệt?

Đáp: Dựa vào hai Định, hoặc là Vị chí mà diệt. Dựa vào hai định mà diệt, đó là dựa vào hai Tĩnh lự trước. Dựa vào vị trí mà diệt, đó là dựa vào Cận phần Tĩnh lự thứ nhất-Tĩnh lự trong gian và Cận phần Tĩnh lự thứ ba.

Hỷ căn đã ràng buộc ba Địa, đó là cõi Dục và hai Tĩnh lự trước, vì vậy lúc lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ hai, mới là đoạn đến cuối cùng. Nhưng lìa nhiễm ấy có lúc dựa vào hai Tĩnh lự trước, có lúc dựa vào Tĩnh lự trung gian, có lúc dựa vào Cận phần của Tĩnh lự thứ nhất và thứ ba. Nếu dựa vào cận phần Tĩnh lự thứ ba thì lúc lìa nhiễm ấy, gồm chung Thánh giả và dị sinh, chỉ riêng đạo thế tục chứ không phải là Thánh Đạo. Nếu dựa vào Địa khác thì lúc lìa nhiễm ấy, chỉ riêng Thánh giả chứ không phải là dị sinh, chỉ riêng Thánh đạo chứ không phải là đạo thế tục.

Trong này nói cuối cùng đã diệt Hỷ căn, đó là sự ràng buộc của

Tĩnh lự thứ hai, cho nên nói là dựa vào hai Định, hoặc là dựa vào Vị chí mà diệt. Nếu Hỷ căn đã ràng buộc cõi Dục, thì chỉ nên nói là dựa vào Vị chí mà diệt, bởi vì dựa vào Cận phần Tĩnh lự thứ nhất mà diệt. Hỷ căn đã ràng buộc Tĩnh lự thứ nhất, nên nói là dựa vào Định thứ nhất, hoặc là dựa vào Vị chí mà diệt, bởi vì dựa vào Tĩnh lự thứ nhất-Tĩnh lự trung gian và Cận phần của hai Tĩnh lự trước mà diệt.

Trong này, các pháp dựa vào Tĩnh lự thứ nhất-Tĩnh lự trung gian mà diệt, chỉ riêng Thánh giả chứ không phải là dị sinh, chỉ riêng Thánh đạo chứ không phải là đạo thế tục. Dựa vào Cận phần Tĩnh lự thứ nhất mà diệt, gồm chung Thánh giả và dị sinh, gồm chung Thánh đạo và đạo thế tục. Dựa vào Cận phần Tĩnh lự thứ hai mà diệt, gồm chung Thánh giả và dị sinh, chỉ riêng đạo thế tục chứ không phải là Thánh đạo.

Hỏi: Khổ căn-ưu căn-Đoàn thực dựa vào Định nào mà diệt?

Đáp: Dựa vào vị chí mà diệt, đó là Cận phần Tĩnh lự thứ nhất, bởi vì khổ căn... chỉ ràng buộc cõi Dục, vì vậy lúc lìa nhiễm ấy, thì đoạn đến cuối cùng.

Nhưng lúc lìa nhiễm ấy, chỉ dựa vào Cận phần Tĩnh lự thứ nhất. Loại này gồm chung Thánh giả và dị sinh, gồm chung Thánh đạo và đạo thế tục.

Hỏi: Xả căn-xúc-tự-thức thực dựa vào Định nào mà diệt?

Đáp: Dựa vào bảy Định, hoặc là dựa vào Vị chí mà diệt. Dựa vào bảy Định mà diệt, đó là dựa vào bốn Tĩnh lự và ba Vô sắc trước. Dựa vào Vị chí mà diệt, đó là dựa vào Cận phần Tĩnh lự thứ nhất và Tĩnh lự trong gian. Xả căn... này đã ràng buộc chín Địa, đó là từ cõi Dục cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, vì vậy lúc lìa nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, mới là đoạn đến cuối cùng. Nhưng lìa nhiễm ấy có lúc dựa vào Cận phần Tĩnh lự thứ nhất, có lúc dựa vào Tĩnh lự trung gian, có lúc dựa vào bốn Tĩnh lự, có lúc dựa vào ba vô sắc trước. Loại này chỉ riêng Thánh giả chứ không phải là dị sinh, chỉ riêng Thánh đạo chứ không phải là đạo thế tục.

Trong này nói cuối cùng đã diệt xả căn và ba cách ăn, đó là sự ràng buộc của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, cho nên nói là dựa vào bảy Định, hoặc là dựa vào Vị chí mà diệt. Nếu xả căn và ba cách ăn đã ràng buộc cõi Dục, thì nên nói là dựa vào Vị chí mà diệt, bởi vì dựa vào Cận phần Tĩnh lự thứ nhất mà diệt. Xả căn và ba cách ăn đã ràng buộc Tĩnh lự thứ nhất, nên nói là dựa vào Định thứ nhất, hoặc là dựa vào Vị chí mà diệt, bởi vì dựa vào Tĩnh lự thứ nhất-Tĩnh lự trung gian và Cận phần của hai Tĩnh lự trước mà diệt. Xả căn và ba cách ăn đã ràng buộc Tĩnh

lự thứ hai, nên nói là dựa vào hai Định, hoặc là dựa vào vị chí Định mà diệt, bởi vì dựa vào hai Tĩnh lự trước-Tĩnh lự trung gian và cận phần của Tĩnh lự thứ nhất-thứ ba mà diệt. Xả căn và ba cách ăn đã ràng buộc Tĩnh lự thứ ba, nên nói là dựa vào ba Định, hoặc là dựa vào Vị chí mà diệt, bởi vì dựa vào ba Tĩnh lự trước-Tĩnh lự trung gian và cận phần của Tĩnh lự thứ nhất-thứ tư mà diệt. Xả căn và ba cách ăn đã ràng buộc Tĩnh lự thứ tư, nên nói là dựa vào bốn Định, hoặc là dựa vào Vị chí mà diệt, bởi vì dựa vào bốn Tĩnh lự- Tĩnh lự trung gian, Cận phần Tĩnh lự thứ nhất-Cận phần không vô biên xứ mà diệt. Xả căn và ba cách ăn của không vô biên xứ, nên nói là dựa vào năm Định, hoặc là dựa vào vị chí mà diệt, bởi vì dựa vào bốn Tĩnh lự, không vô biên xứ, Tĩnh lự trong gian, Cận phần Tĩnh lự thứ nhất, Cận phần Thức vô biên xứ mà diệt. Xả căn và ba cách ăn của Thức vô biên xứ, nên nói là dựa vào sáu Định, hoặc là dựa vào Vị chí mà diệt, bởi vì dựa vào bốn Tĩnh lự, hai Vô sắc trước, Tĩnh lự trung gian, cận phần Tĩnh lự thứ nhất, Cận phần Vô sở hữu xứ mà diệt. Xả căn và ba cách ăn của Vô sở hữu xứ, nên nói là dựa vào bảy Định, hoặc là dựa vào vị chí mà diệt, bởi vì dựa vào bốn Tĩnh lự, ba Vô sắc trước, Tĩnh lự trung gian, Cận phần Tĩnh lự thứ nhất, cận phần Phi tưởng phi phi tưởng xứ mà diệt.

Trong này, các pháp dựa vào bảy Định và Tĩnh lự trung gian mà diệt, chỉ riêng Thánh giả chứ không phải là dị sinh, chỉ riêng Thánh đạo chứ không phải là đạo thế tục. Các pháp dựa vào Cận phần Tĩnh lự thứ nhất mà diệt, gồm chung Thánh giả và dị sinh, gồm chung Thánh đạo và đạo thế tục. Các pháp dựa vào Cận phần của bảy Địa trên mà diệt, gồm chung Thánh giả và dị sinh, chỉ riêng đạo thế tục chứ không phải là Thánh đạo.

Hỏi: Đối với bốn Đại chủng và sắc sở tạo, đã đoạn-đã biết khắp, nên nói là trú ở quả nào?

Đáp: Quả A-la-hán, hoặc là không trú quả nào. trú vào quả A-la-hán, nghĩa là Bồ-đặc-la ấy đã đoạn-đã biết khắp Đại chủng-tạo sắc, trú vào quả vô học. Hoặc là không trú quả nào, nghĩa là Bồ-đặc-già-la ấy đã đoạn-đã biết khắp Đại chủng-tạo sắc, mà còn chưa trú vào quả, tức là các dị sinh đã lìa nhiễm cõi sắc, và trước khi lìa nhiễm ấy tiến vào Chánh tánh ly sinh, trú trong kiến đạo qua mười lăm tâm. Nếu từ từ lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ tư, thì đạo giải thoát là cuối cùng; lìa nhiễm của không vô biên xứ, là các đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát; cho đến lìa nhiễm của vô sở hữu xứ, nên biết cũng như vậy. Lìa nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, là các đạo gia hạnh-chín đạo vô

gián-tám đạo giải thoát. Trú trong các phần vị này, Bồ-đặc-già-la đã đoạn-đã biết khắp về Đại chủng-tạo sắc, mà vẫn chưa trú vào bốn quả Sa-môn.

Hỏi: Trước khi lìa nhiễm cõi Sắc tiến vào Chánh tánh ly sinh, lúc Đạo loại trí hiện khởi đã đoạn-đã biết khắp về Đại chủng-tạo sắc, Bồ-đặc-già-la này trú vào quả bất hoàn, trong này vì sao không nói?

Đáp: Nên nói mà không nói đến thì phải biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Trong này dựa vào từ từ từng bước mà nói, đó là nói đến người có đủ ràng buộc tiến vào Chánh tánh ly sinh, chứ không phải là người siêu việt, vì thế cho nên không nói.

Hỏi: Tầm-Tứ-Hữu đối-Xúc đã đoạn-đã biết khắp, nên nói là trú ở quả nào?

Đáp: Quả A-la-hán, hoặc là không trú quả nào. Trú vào quả A-la-hán, nghĩa là Bồ-đặc-già-la ấy đã đoạn-đã biết khắp về Tầm-Tứ-Hữu đối-Xúc, trú vào quả Vô học. Hoặc là không trú quả nào, nghĩa là Bồ-đặc-già-la ấy đã đoạn-đã biết khắp về Tầm-Tứ-Hữu đối-xúc, mà vẫn chưa trú vào quả, tức là các dị sinh đã lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất; hoặc là trước khi lìa nhiễm ấy, tiến vào Chánh tánh ly sinh, trú trong kiến đạo khoảng mười lăm tâm. Nếu từ từ từng bước, lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất thì cuối cùng là đạo giải thoát; lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ hai là các đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát; cho đến lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ, nên biết cũng như vậy. Lìa nhiễm của Phi tướng phi phi tướng xứ, là các đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-tám đạo giải thoát. Trú trong các phần vị này, Bồ-đặc-già-la đã đoạn-đã biết khắp về Tầm-Tứ-Hữu đối-Xúc, mà vẫn chưa trú vào bốn quả Sa môn.

Hỏi: Trước khi lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, tiến vào Chánh tánh ly sinh, lúc Đạo loại trí hiện khởi đã đoạn-đã biết khắp về Tầm-Tứ-Hữu đối-Xúc, Bồ-Đặc-Già-la này trú vào quả Bất hoàn, trong này vì sao không nói?

Đáp: Nên nói mà không nói đến thì phải biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Trong này dựa vào từ từ từng bước mà nói. Nói rộng ra như trước.

Hỏi: Lạc căn đã đoạn-đã biết khắp, nên nói là trú ở quả nào? đáp: trú vào quả A-la-hán, hoặc là không trú quả nào. trú vào quả A-la-hán, nghĩa là Bồ-đặc-già-la ấy đã đoạn-đã biết khắp về Lạc căn, trú

vào quả Vô học. Hoặc là không trú quả nào, nghĩa là Bồ-đặc-già-la ấy đã đoạn-đã biết khắp về Lạc căn, mà vẫn chưa trú vào quả, tức là các dị sinh đã lìa nhiễm của Tịch lự thứ ba; hoặc là trước khi lìa nhiễm ấy, tiến vào Chánh tánh ly sinh, trú trong Kiến đạo khoảng mười lăm tâm. Nếu từ từ từng bước, lìa nhiễm của Tịch lự thứ ba thì cuối cùng là đạo giải thoát; lìa nhiễm của Tịch lự thứ tư là các đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát; cho đến lìa nhiễm của vô sở hữu xứ, nên biết cũng như vậy. Lìa nhiễm của Phi tướng phi phi tướng xứ, là các đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-tám đạo giải thoát. Trú trong các phần vị này, Bồ-đặc-già-la đã đoạn-đã biết khắp về Lạc căn, mà vẫn chưa trú vào bốn quả Sa-môn.

Hỏi: Trước khi lìa nhiễm của Tịch lự thứ ba, tiến vào Chánh tánh ly sinh, lúc Đạo loại trí hiện khởi, lúc bấy giờ đã đoạn-đã biết khắp về lạc căn, Bồ-đặc-già-la này trú vào quả Bất hoàn, trong này vì sao không nói?

Đáp: nên nói mà không nói đến thì phải biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Trong này dựa vào từ từ từng bước mà nói. Nói rộng ra như trước.

Hỏi: Hỷ căn đã đoạn-đã biết khắp, nên nói là trú ở quả nào?

Đáp: Quả A-la-hán, hoặc là không trú quả nào. trú vào quả A-la-hán, nghĩa là Bồ-đặc-già-la ấy đã đoạn-đã biết khắp về Hỷ căn, mà vẫn chưa trú vào quả, tức là các dị sinh đã lìa nhiễm của Tịch lự thứ hai; hoặc là trước khi lìa nhiễm ấy, tiến vào Chánh tánh ly sinh, trú trong Kiến đạo khoảng mười lăm tâm. Nếu từ từ từng bước, lìa nhiễm của Tịch lự thứ hai thì cuối cùng là đạo giải thoát; lìa nhiễm của Tịch lự thứ ba, là các đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát; cho đến lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ, nên biết cũng như vậy. Lìa nhiễm của Phi tướng phi phi tướng xứ, là các đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-tám đạo giải thoát. Trú trong các phần vị này, Bồ-đặc-già-la đã đoạn-đã biết khắp về Hỷ căn, mà vẫn chưa trú vào bốn quả Sa-môn.

Hỏi: Trước khi lìa nhiễm của Tịch lự thứ hai, tiến vào Chánh tánh ly sinh, lúc Đạo loại trí hiện khởi, lúc bấy giờ đã đoạn-đã biết khắp về Hỷ căn, Bồ-đặc-già-la này trú vào quả bất hoàn, trong này vì sao không nói?

Đáp: Nên nói mà không nói đến thì phải biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Trong này dựa vào từ từ từng bước mà nói. Nói rộng

ra như trước.

Hỏi: Khổ căn-Uu căn-Đoàn thực đã đoạn-đã biết khắp, nên nói là trú ở quả nào?

Đáp: Quả bất hoàn, hoặc là quả A-la-hán, hoặc là không trú quả nào. trú vào quả bất hoàn, nghĩa là Bồ-đặc-già-la ấy đã đoạn-đã biết khắp về ba loại như Khổ căn..., rú vào quả thứ ba thuộc về Học. Trú vào quả A-la-hán, nghĩa là Bồ-đặc-già-la ấy đã đoạn-đã biết khắp về ba loại như Khổ căn..., trú vào quả Vô học. Không trú quả nào, nghĩa là Bồ-đặc-già-la ấy đã đoạn-đã biết khắp về ba loại như khổ căn..., mà vẫn chưa trú vào quả, tức là các dị sinh đã lìa nhiệm của cõi Dục; hoặc là trước khi lìa nhiệm ấy, tiến vào Chánh tánh ly sinh, trú trong Kiến đạo khoảng mười lăm tâm. Trú trong các phần vị này, Bồ-đặc-già-la đã đoạn-đã biết khắp về ba loại như Khổ căn... mà vẫn chưa trú vào bốn quả Sa-môn.

Trong này không nói đến từ từ từng bước, các tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật nói: phần vị gọi là không trú quả nào, bởi vì lìa nhiệm của cõi Dục thì cuối cùng là đạo vô gián sinh khởi; lúc bấy giờ ba loại như Khổ căn... hoàn toàn đoạn hết, lúc cuối cùng là đạo giải thoát, cho nên Bồ-đặc-già-la này chắc chắn trú vào quả bất hoàn.

Hỏi: Xả căn-Xúc-Tư-Thức thực đã đoạn-đã biết khắp, nên nói là trú ở quả nào?

Đáp: Quả A-la-hán. Trong này không nói đến hoặc là không trú quả nào. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì lìa nhiệm của Phi tướng phi phi tướng xứ, cuối cùng là đạo vô gián sinh khởi, lúc bấy giờ Xả căn và ba cách ăn hoàn toàn đoạn hết, lúc cuối cùng là đạo giải thoát, cho nên Bồ-đặc-già-la này chắc chắn trú vào quả A-la-hán.

Có Sư khác đối với điều này đưa ra giải thích theo ý khác, nghĩa là điều này ý hỏi về bốn Đại chủng... đã đoạn-đã biết khắp, nên nói là thuộc về quả nào? Vì vậy không nói đến bốn Đại chủng... đã đoạn-đã biết khắp, trú vào quả Bất hoàn, trước lìa nhiệm của cõi Sắc, sau tiến vào Chánh tánh ly sinh, lúc đạo loại trí hiện khởi tuy đạt được quả Bất hoàn, mà lìa ràng buộc ấy không phải là thuộc về quả Bất hoàn, bởi vì quả bất hoàn chỉ thuộc về kiến mà đoạn, và đoạn do tu mà đoạn của cõi Dục, là quả của đoạn.

Lời bình: Cách nói trước là hợp lý. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì trong này chỉ hỏi về Bồ-đặc-già-la đã đoạn-đã biết khắp đối với bốn Đại chủng..., có thể trú vào quả nào, chứ không hỏi là thuộc về quả nào?

Trong Kinh nói: “Thực có bốn loại:

1. Đoàn thực.
2. Xúc thực.
3. Ý tứ thực.
4. Thức thực”.

Thế nào là Đoàn thực? Đó là do phần đoạn thô-tế làm duyên, nuôi lớn các căn, tăng thêm Đại chủng. Thế nào là Xúc-Ý tứ-Thức thực? Đó là Xúc-Ý tứ-Thức hữu lậu làm duyên, nuôi lớn các căn, tăng thêm Đại chủng.

Trong này, nuôi lớn các căn là hiển bày về nuôi lớn các pháp, tăng thêm Đại chủng là hiển bày về dị thực của các pháp.

Hỏi: Các căn cũng có thể tăng thêm bởi vì có dị thực, Đại chủng cũng có thể nuôi lớn bởi vì có nuôi lớn, tại sao trong này chỉ đưa ra cách nói này?

Đáp: Các căn-Đại chủng đều cần phải đưa ra hai cách nói, mà không nói đến thì nên biết là nghĩa này có khác. Lại nữa, muốn dùng các loại văn từ-các loại giải thích để hiển bày rõ ràng nghĩa lý khiến cho dễ hiểu. Lại nữa, muốn dùng hai môn loại-hai tầng bậc-hai phương thức-hai cách hiểu-hai ngọn đuốc-hai hình ảnh, hai ánh sáng để hiển bày rõ ràng lẫn nhau. Như Căn nói là nuôi lớn, Đại chủng cũng thuộc theo như; như Đại chủng nói là tăng thêm, Căn cũng thuận theo như vậy. Bởi vì hai môn loại... mô phỏng lẫn nhau, cho nên lý đã nói thông suốt- nghĩa chủ yếu của văn hiển bày.

Hỏi: Như nuôi lớn và tăng thêm đã nói, là lớn thêm đối với pháp lớn thêm, hay là lớn thêm đối với pháp không lớn thêm? Nếu lớn thêm đối với pháp lớn thêm, thì pháp lớn thêm ấy lại lớn thêm gì? Nếu lớn thêm đối với pháp không lớn thêm, thì pháp không lớn thêm làm sao lớn thêm?

Đáp: Không phải là lớn thêm đối với pháp lớn thêm, cũng không phải là lớn thêm đối với pháp không lớn thêm. Nhưng pháp lớn thêm-không lớn thêm trước phải trú vào vị lai, nếu gặp duyên lớn thêm thì pháp không lớn thêm sẽ diệt, pháp lớn thêm sẽ sinh; nếu gặp duyên không lớn thêm thì pháp lớn thêm sẽ diệt, pháp không lớn thêm sẽ sinh, tuy không có chuyển đổi-tạo tác mà nghĩa cùng tồn tại.

Hỏi: Có thể có Xúc-Tứ-Thức hữu lậu làm duyên, nuôi lớn các căn, tăng thêm Đại chủng, mà không phải là Thực (ăn-thức ăn) chăng?

Đáp: Có, đó là Xúc-Tứ-Thức của cõi khác có thể nuôi lớn-tăng thêm các căn và Đại chủng.

Hỏi: Có thể có Xúc-Tư-Thức cùng cõi làm duyên, nuôi lớn các căn, tăng thêm Đại chủng, mà không phải là Thực chăng?

Đáp: Có, đó là Xúc-Tư-Thức của địa khác có thể nuôi lớn-tăng thêm các căn và Đại chủng.

Hỏi: Có thể có Xúc-Tư-Thức cùng địa làm duyên, nuôi lớn các căn, tăng thêm Đại chủng, mà không phải là Thực chăng?

Đáp: Có, đó là Xúc-Tư-Thức vô lậu có thể nuôi lớn-tăng thêm các căn và Đại chủng.

Hỏi: Vì sao vô lậu không thiết lập làm Thực?

Đáp: Bởi vì các pháp vô lậu không có tướng của Thực. Lại nữa, pháp hiện rõ trước mắt tăng thêm các quả (Hữu), thâm nhiếp tiếp nhận các quả, quản lý giữ gìn các quả, có thể nói là Thực; các pháp vô lậu làm cho các quả sút giảm-tổn hại và bị phá hoại, cho nên không nói là Thực. Lại nữa, pháp hiện rõ trước mắt kết hợp nối tiếp các quả, kéo dài thêm lão tử, có thể làm cho sinh tử luân chuyển không cùng tận, có thể nói là Thực; các pháp vô lậu đoạn dứt các quả, đoạn dứt lão tử, có thể làm cho sinh tử không còn luân chuyển, cho nên không nói là Thực. Lại nữa, pháp hiện rõ trước mắt tùy thuận khổ-tập, tùy thuận lão tử, có thể làm cho các quả của sinh tử lưu chuyển trong thế gian không ngừng, có thể nói là Thực; các pháp vô lậu tùy thuận Khổ-tập không còn, tùy thuận lão tử không còn, có thể làm cho các quả của sinh tử không còn lưu chuyển giữa thế gian, cho nên không nói là Thực. Lại nữa, pháp hiện rõ trước mắt là sự của Thân kiến, là sự của điên đảo, là sự của tham ái, là sự của tùy miên, là nơi dừng chân vững vàng của tham-sân-si, có vết bản-có chất độc, có xấu xa-có hỗn loạn, có gai góc-có oán thù, do các quả thâm nhiếp, thuộc về Khổ-tập đế, có thể nói là Thực; các pháp vô lậu không phải sự của Thân kiến, không phải sự của điên đảo, không phải sự của tham ái, không phải sự của tùy miên, không phải nơi dừng chân vững vàng của tham-sân-si, không có bản-thiếu-không có chất độc, không có xấu xa-không có hỗn loạn, không có gai góc-không có oán thù, không phải là do các quả thâm nhiếp, không thuộc về khổ-tập đế, cho nên không nói là Thực. Vả lại, pháp vô lậu không có thể nuôi lớn các quả đến cuối cùng, tuy tạm thời nuôi lớn nhưng không phải là đến cuối cùng, cho nên không nói là Thực.

Tôn giả Diệu Âm cũng đưa ra cách nói này: “Không phải là pháp vô lậu nuôi lớn các quả, tuy tạm thời nuôi lớn mà không phải là đến cuối cùng, hoàn toàn trái ngược với quả, cho nên không nói là Thực. Nói là Thực thì hoàn toàn có năng lực nuôi lớn”.

Hỏi: Thế của Thực là gì?

Đáp: là mười sáu sự việc, trong đó mười ba sự là Thế của Đoàn thực, tức là mười một Xúc và Hương-Vị xứ; ba loại Xúc-Tư-Thức là Thế của Thực còn lại, do Uẩn-Giới-Xứ thâm nhiếp, là thâm nhiếp phần ít của mười một Giới-năm xứ-ba uẩn. Mười một Giới, đó là bảy Tâm giới và Hương-Vị-Xúc-Pháp giới; năm Xứ, đó là Hương-Vị-Xúc xứ, Ý xứ-Pháp xứ; ba Uẩn, đó là Sắc-Hành-Thức uẩn. Đó gọi là tánh tướng-ngã vật-tự Thế của bốn Thực.

Đã nói về tự Thế, nay sẽ nói đến nguyên cơ.

Hỏi: Vì sao gọi là Thực, Thực là nghĩa gì?

Đáp: nghĩa về dẫn đến quả là nghĩa của Thực; nghĩa về nối tiếp quả, nghĩa về duy trì quả, nghĩa về phát sinh quả, nghĩa về nuôi giữ quả, nghĩa về tăng thêm quả, là nghĩa của Thực. Bốn loại này đối với quả luôn dẫn dắt, cho đến luôn luôn tăng thêm, cho nên gọi là Thực.

Hỏi: Nếu dẫn dắt quả... cho đến tăng thêm quả, là nghĩa của Thực, thì các pháp hữu lậu đều phải gọi là Thực, vì sao chỉ nói bốn loại?

Đáp: Hiếp Tôn giả nói: “Chỉ riêng Phật Thế Tôn hoàn toàn hiểu rõ ràng về tánh tướng của các pháp, cũng biết rõ về thế dụng, không phải là người khác có thể biết được. Nếu pháp có tác dụng-tướng của Thực, có thể thiết lập làm Thực thì sẽ thiết lập; không có thì không thiết lập”.

Tôn giả Thế Hữu đưa ra nói như vậy: “Đây là Đức Thế Tôn nói có cách khác, nói tóm lược-nói phỏng theo, nói có quán xét chờ đợi, bởi vì Đức Phật quán cơ duyên giáo hóa thích hợp mà thuyết pháp”.

Tôn giả Diệu Âm nói rằng: “Đức Phật biết rõ về thế dụng-Thế tướng của bốn loại này dẫn dắt quả-nối tiếp quả-duy trì quả-phát sinh quả-nuôi giữ quả-tăng thêm quả, mạnh mẽ và gần gũi cho nên thiết lập làm thực; pháp khác thì không như vậy, cho nên không nói là Thực”.

Có Sư khác nói: Bốn pháp như vậy rất có năng lực nuôi lớn các Giới hướng đến sinh lão tử của thế gian làm cho lưu chuyển không ngừng, cho nên thiết lập làm Thực; pháp khác thì không như vậy.

Hoặc có người nói: Thực có hai tướng:

1. Dẫn dắt quả tương lai làm cho hiện rõ ở trước mắt.
2. Duy trì quả hiện tại làm cho nối tiếp nhau tồn tại.

Có Sư khác nói: Thực có ba loại:

1. Thực thuộc về nghiệp.
2. Thực thuộc về sinh.
3. Thực thuộc về nuôi lớn.

Thực thuộc về nghiệp gọi là Tư, thực thuộc về sinh gọi là Thức, thực thuộc về nuôi lớn gọi là Đoàn và Xúc.

